| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CÁI NƯỚC**<br>**TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 251/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 09 - 11 – 2023
V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Nguyễn Văn Mầm

Ông Đỗ Thanh Tú

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc San là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

Ngày 09 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 544/2023/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 10 năm 2023 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 268/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn*:* Chị Lê Thu Đ – sinh năm: 1987 (có mặt)
Địa chỉ: khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau.
- Bị đơn: Anh Tái Kiến L – sinh năm: 1977 (có mặt)
Địa chỉ: khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04 tháng 10 năm 2023, tại phiên họp ngày 25 tháng 10 năm 2023 nguyên đơn chị Lê Thu Đ trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Tái Kiến L đăng ký kết hôn vào ngày 20/12/2005 tại UBND thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi. Gia đình hai bên đã hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã không còn sống chung từ tháng 8/2023 cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn với anh Tái Kiến L.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 03 người con chung tên Tái Thế T, sinh ngày 18/03/2008; Tái Kiến L1, sinh ngày 08/5/2011 và Tái Quế N, sinh

ngày 19/9/2014. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung. Không yêu cầu anh L cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Tái Kiến L trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Đ về thời gian đăng ký kết hôn, về con chung, nợ chung và tài sản chung. Tuy nhiên anh không đồng ý ly hôn với chị Đ lý do hiện nay anh vẫn còn thương vợ con, anh muốn được hàn gắn mối quan hệ vợ chồng với chị Đ.

Tại phiên tòa:

- Chị Lê Thu Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị Đ kiên quyết ly hôn với anh Tái Kiến L.
- Anh Tái Kiến L thừa nhận vợ chồng có cự cãi với nhau nhưng bản thân anh vẫn còn thương chị Đ anh không muốn ly hôn, muốn được hàn gắn mối quan hệ vợ chồng với chị Đ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Tranh chấp giữa chị Lê Thu Đ và anh Tái Kiến L là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Anh Tái Kiến L có địa chỉ tại khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] *Về Hôn nhân:* Chị Lê Thu Đ và anh Tái Kiến L đăng ký kết hôn vào ngày 20/12/2005 tại UBND thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau. Nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Chị Lê Thu Đ yêu cầu được ly hôn với anh Tái Kiến L do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh L thường xuyên đi nhậu về nhà không chăm lo cho gia đình, vợ chồng cự cãi bất hòa với nhau.Vợ chồng chị đã không còn tiếng nói chung và không còn chung sống với nhau. Anh L thừa nhận anh có đi nhậu về và cự cãi với chị Đ. Tuy nhiên anh hứa sẽ sửa đổi tính tình từ nay về sau sẽ bỏ nhậu, anh không muốn ly hôn với chị Đ.

Đối với yêu cầu này của chị Đ Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa chị Đ và anh L đã đến mức trầm trọng, năm 2020 chị Lê Thu Đ đã nộp đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Tái Kiến L nhưng sau đó rút lại đơn kiện tạo cơ hội cho anh L sửa đổi, nhưng thời gian qua đời sống hôn nhân của chị Đ và anh L không có sự thay đổi. Nay chị Đ kiên quyết ly hôn, xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử chấp nhận

yêu cầu khởi kiện của chị Đ đối với anh L. Chấp nhận cho chị Lê Thu Đ được ly hôn với anh Tái Kiến L là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2 ] *Về con chung:* Vợ chồng chung sống có 03 người con chung tên Tái Thế T, sinh ngày 18/03/2008; Tái Kiến L1, sinh ngày 08/5/2011 và Tái Quế N, sinh ngày 19/9/2014. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi 03 con chung. Không yêu cầu anh L cấp dưỡng. Thấy rằng hiện nay các cháu có sức khỏe ổn định, phát triển bình thường và tại biên bản lấy lời khai ngày 17 tháng 10 năm 2023 cả 03 cháu điều có nguyện vọng muốn sống chung với mẹ. Mặt khác anh L cũng không có ý kiến gì về việc yêu cầu được nuôi con chung. Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Tái Thế T, sinh ngày 18/03/2008; Tái Kiến L1, sinh ngày 08/5/2011 và Tái Quế N, sinh ngày 19/9/2014 cho chị Lê Thu Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Anh L không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung có nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị Đ không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] *Về tài sản chung:* Chị Lê Thu Đ và anh Tái Kiến L xác định vợ chồng chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[2.4] *Về nợ chung:* Chị Lê Thu Đ và anh Tái Kiến L xác định trong thời gian chung sống vợ chồng anh chị không nợ ai và không ai nợ vợ chồng anh chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Chị Lê Thu Đ phải chịu theo quy định pháp luật.

[4] *Quyền kháng cáo:* Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Các điều 9, 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:***

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thu Đ.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lê Thu Đ được ly hôn với anh Tái Kiến L.

2. Về con chung: Giao cháu Tái Thế T, sinh ngày 18/03/2008; Tái Kiến L1, sinh ngày 08/5/2011 và Tái Quế N, sinh ngày 19/9/2014 cho chị Lê Thu Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Tái Kiến L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Tái Kiến L có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con của chị Lê Thu Đ.

3. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thu Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009549 ngày 04 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Chị Lê Thu Đ đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Tái Kiến L không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Án xử sơ thẩm công khai chị Lê Thu Đ và anh Tái Kiến L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- UBND thị trấn Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Kim Ngân**